

PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH LÀO CAI TRONG TỰ CHỦ ĐẠI HỌC GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Phạm Thị Thắm

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi mang tính nền tảng đối với quản trị, đào tạo và nghiên cứu trong giáo dục đại học toàn cầu. Trong bối cảnh đó, tự chủ đại học không chỉ là yêu cầu cải cách thể chế mà còn là điều kiện then chốt để các cơ sở giáo dục đại học chủ động thích ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững. Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải gắn tự chủ đại học với chuyển đổi số và từng bước ứng dụng AI nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản trị. Từ góc nhìn của giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy và triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị, bài viết phân tích vai trò của chuyển đổi số và AI trong việc thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học, tăng cường minh bạch, đổi mới phương thức dạy – học và mở rộng cơ hội hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm phát huy hiệu quả tự chủ đại học gắn với chuyển đổi số, góp phần phát triển bền vững Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai trong bối cảnh giáo dục đại học số.

Từ khóa: Tự chủ đại học; chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo; hội nhập quốc tế; giáo dục đại học bền vững.

THAI NGUYEN UNIVERSITY BRANCH IN LAO CAI PROVINCE IN UNIVERSITY AUTONOMY ASSOCIATED WITH DIGITAL TRANSFORMATION AND INTERNATIONAL INTEGRATION

Abstract: Digital transformation and the application of artificial intelligence (AI) are creating fundamental changes in governance, training, and research in global higher education. In this context, university autonomy is not only a requirement for institutional reform but also a key condition for higher education institutions to proactively adapt, enhance their competitiveness, and move toward sustainable development. Thai Nguyen University Branch in Lao Cai Province, a higher education institution responsible for training human resources for mountainous areas and ethnic minority communities, is facing an urgent need to link university autonomy with digital transformation and the gradual application of AI in order to improve training quality and governance effectiveness. From the perspective of lecturers directly involved in teaching and implementing digital transformation activities at the institution, this article analyzes the role of digital transformation and AI in promoting university autonomy, enhancing transparency, innovating teaching and learning methods, and expanding opportunities for international integration. Based on theoretical and practical analysis, the article proposes several orientations to effectively promote university autonomy associated with digital transformation, thereby contributing to the sustainable development of Thai Nguyen University Branch in Lao Cai Province in the context of digital higher education.

Keywords: University autonomy; digital transformation; artificial intelligence; international integration; sustainable higher education.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 20/04/2026

Duyệt đăng: 24/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành động lực cốt lõi thúc đẩy đổi mới giáo dục đại học trên phạm vi toàn cầu. Các trường đại học đang chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình quản lý truyền thống sang mô hình quản trị thông minh, dựa trên dữ liệu lớn, nền tảng số và các hệ thống hỗ trợ ra quyết định ứng dụng AI. Quá trình này không chỉ làm thay đổi phương thức dạy – học mà còn tái cấu trúc toàn diện hoạt động quản trị, nghiên cứu khoa học và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

Trong tiến trình đó, tự chủ đại học được xem là nền tảng để các cơ sở giáo dục đại học phát huy tính chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc thích ứng với môi trường số và yêu cầu hội nhập

quốc tế. Tự chủ đại học gắn với chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị mà còn tăng cường trách nhiệm giải trình, minh bạch hóa hoạt động và nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới phát triển bền vững giáo dục đại học.

Tại Việt Nam, việc triển khai tự chủ đại học trong bối cảnh chuyển đổi số đang được đẩy mạnh, song vẫn tồn tại sự khác biệt lớn giữa các cơ sở giáo dục đại học ở các vùng miền khác nhau. Đối với các trường đại học và phân hiệu đặt tại khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển đổi số và ứng dụng AI không chỉ là công cụ đổi mới quản trị mà còn là giải pháp quan trọng nhằm thu hẹp khoảng cách tiếp cận giáo dục, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng đào tạo.

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào

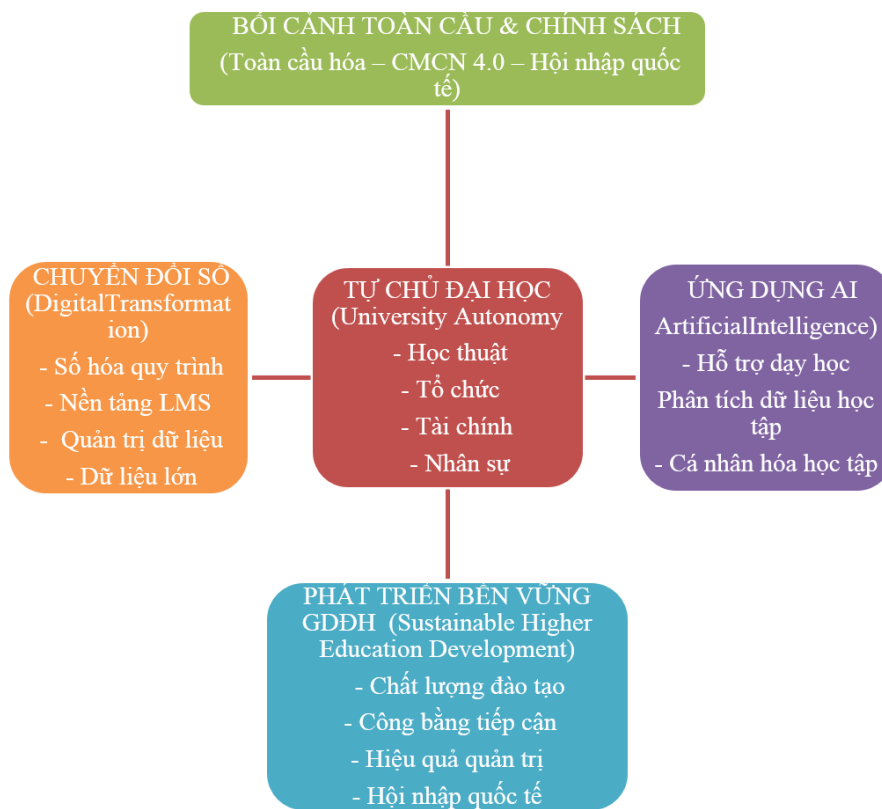
Cai là cơ sở giáo dục đại học có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực trung du và miền núi phía Bắc, với đặc thù người học đa dạng về văn hóa, điều kiện kinh tế – xã hội và mức độ tiếp cận công nghệ. Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, việc gắn tự chủ đại học với chuyển đổi số và từng bước ứng dụng AI được xem là hướng đi chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, đổi mới phương thức dạy – học và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế. Từ góc nhìn của giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy và các hoạt động chuyển đổi số tại Phân hiệu, bài viết tập trung phân tích vai trò của chuyển đổi số và AI trong việc thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học, đồng thời đề xuất các định hướng phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chuyển đổi số gắn với tự chủ đại học tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong giai đoạn 2021–2024, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai đã từng bước triển khai các hoạt động chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hỗ trợ thực hiện tự chủ đại học. Quá trình này được triển khai theo lộ trình phù hợp

với điều kiện thực tiễn của một cơ sở giáo dục đại học tại khu vực miền núi, trong đó ưu tiên số hóa các lĩnh vực cốt lõi như quản lý đào tạo, tổ chức dạy – học và quản trị nội bộ. Ở cấp độ quản trị, việc ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý đào tạo và hành chính đã góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng kiểm soát và hiệu quả ra quyết định. Trong lĩnh vực đào tạo, mô hình dạy học kết hợp (blended learning) và nền tảng quản lý học tập (LMS) được triển khai rộng rãi, tạo điều kiện cho giảng viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy và cho sinh viên tiếp cận linh hoạt với học liệu số. Những kết quả này cho thấy chuyển đổi số không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật mà còn là công cụ quan trọng hỗ trợ mở rộng không gian tự chủ học thuật và tổ chức. Để làm rõ mối quan hệ giữa tự chủ đại học, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh nghiên cứu trường hợp, bài viết sử dụng khung phân tích khái niệm được trình bày tại Hình 1. Khung phân tích này đóng vai trò định hướng cho việc phân tích thực trạng chuyển đổi số tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai, đồng thời giúp liên kết các kết quả thực tiễn với các tiếp cận lý thuyết và thông lệ quốc tế.



Hình 1. Khung phân tích mối quan hệ giữa tự chủ đại học, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và phát triển bền vững giáo dục đại học

Bảng 1. Mức độ triển khai chuyển đổi số phục vụ tự chủ đại học tại Phân hiệu (2021–2024)

Lĩnh vực chức năng	Nội dung triển khai chuyển đổi số	Mức độ triển khai*	Đóng góp đối với tự chủ đại học
Quản lý đào tạo	Hệ thống LMS, đăng ký học phần, quản lý điểm và hồ sơ học tập trực tuyến	Cao	Tăng tính chủ động trong quản lý chương trình và người học
Hoạt động dạy – học	Dạy học kết hợp, học liệu số, lớp học trực tuyến	Trung bình – Cao	Mở rộng tự chủ học thuật và đổi mới phương pháp giảng dạy
Khảo thí – đánh giá	Nộp bài, chấm bài và lưu trữ kết quả trên nền tảng số	Trung bình	Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình
Quản trị nội bộ	Văn bản điện tử, hệ thống quản lý công việc	Trung bình	Tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí vận hành
Hỗ trợ người học	Cổng thông tin sinh viên, tư vấn học tập trực tuyến	Trung bình	Cải thiện chất lượng dịch vụ đào tạo

* Mức độ triển khai được phân loại dựa trên tổng hợp báo cáo nội bộ và quan sát thực tiễn: Thấp – Trung bình – Cao.

Các kết quả trình bày trong Bảng 1 cho thấy quá trình chuyển đổi số tại Phân hiệu chủ yếu tập trung vào các cấu phần nền tảng của khung phân tích (Hình 1), đặc biệt là số hóa quy trình quản lý đào tạo và hỗ trợ tự chủ học thuật, trong khi các ứng dụng AI ở mức nâng cao vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu. Kết quả tổng hợp cho thấy, chuyển đổi số tại Phân hiệu chủ yếu tập trung vào giai đoạn số hóa và tích hợp nền tảng (digitalization and platform integration), phù hợp với lộ trình phát triển của nhiều cơ sở giáo dục đại học địa phương ở các quốc gia đang phát triển. Mặc dù mức độ tự động hóa và ứng dụng AI còn hạn chế, các nền tảng số hiện có đã tạo tiền đề quan trọng cho việc mở rộng quyền tự chủ trong quản lý đào tạo, tổ chức giảng dạy và phân bổ nguồn lực.

Tuy nhiên, phân tích cũng chỉ ra rằng mức độ triển khai chuyển đổi số giữa các lĩnh vực chưa đồng đều, phản ánh những thách thức về hạ tầng công nghệ, năng lực số của đội ngũ giảng viên và sinh viên, cũng như nguồn lực tài chính. Điều này đặt ra yêu cầu cần có chiến lược chuyển đổi số gắn với tự chủ đại học theo hướng có trọng tâm, phù hợp với điều kiện đặc thù của Phân hiệu và

định hướng phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2. Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy – học và quản lý đào tạo

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cùng với quá trình số hóa các hoạt động quản trị và học vụ, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai đã từng bước triển khai ứng dụng công nghệ số và một số công cụ dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động dạy – học và quản lý đào tạo. Việc ứng dụng này chủ yếu tập trung vào các giải pháp hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong thiết kế học liệu, tổ chức lớp học và đánh giá quá trình học tập, phù hợp với điều kiện hạ tầng và năng lực số hiện có của đơn vị.

Ở cấp độ giảng dạy, nền tảng quản lý học tập (LMS) được sử dụng như công cụ trung tâm để tổ chức học liệu số, giao nhiệm vụ học tập và tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Kết quả khảo sát nội bộ cho thấy phần lớn giảng viên đã chủ động tích hợp học liệu số vào quá trình giảng dạy, trong đó một bộ phận giảng viên bắt đầu tiếp cận và sử dụng các công cụ AI ở mức hỗ trợ, như gợi ý xây dựng đề cương bài giảng, thiết kế câu hỏi đánh giá và phản hồi học tập.

Bảng 2. *Mức độ ứng dụng công nghệ số và AI trong hoạt động giảng dạy và quản lý đào tạo*

Nội dung ứng dụng	Tỷ lệ tham gia ước tính (%)	Mức độ ứng dụng
Sử dụng LMS và học liệu số	80–85	Cao
Thiết kế bài giảng điện tử, video bài giảng	55–65	Trung bình
Ứng dụng AI hỗ trợ soạn bài, xây dựng đề kiểm tra	30–40	Thấp – Trung bình
Phân tích dữ liệu học tập để hỗ trợ người học	< 20	Thấp

Dữ liệu tổng hợp từ khảo sát nội bộ và quan sát thực tiễn của tác giả.

Các số liệu trên cho thấy, việc ứng dụng AI tại Phân hiệu hiện đang ở giai đoạn khởi đầu (initial adoption stage), phù hợp với đặc điểm của nhiều cơ sở giáo dục đại học địa phương ở các quốc gia đang phát triển. AI chủ yếu được sử dụng như công cụ hỗ trợ cá nhân cho giảng viên, chưa được tích hợp sâu vào hệ thống quản trị dữ liệu hoặc các quy trình ra quyết định ở cấp tổ chức.

Ở góc độ quản lý đào tạo, công nghệ số đã góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và giám sát quá trình học tập của sinh viên thông qua việc lưu trữ, tổng hợp và khai thác dữ liệu học vụ trên các nền tảng số. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu nâng cao và AI để dự báo kết quả học tập, cá nhân hóa lộ trình học tập hoặc hỗ trợ ra quyết định quản lý vẫn còn hạn chế, chủ yếu do thiếu nguồn lực, hạ tầng dữ liệu đồng bộ và các hướng dẫn chính sách cụ thể.

Thảo luận kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ tương hỗ giữa chuyển đổi số và ứng dụng AI như được thể hiện trong khung phân tích (Hình 1). Chuyển đổi số đóng vai trò tạo nền tảng dữ liệu và hạ tầng công nghệ, trong khi AI có tiềm năng nâng cao giá trị khai thác dữ liệu đó trong dạy – học và quản lý đào tạo. Trong bối cảnh thực hiện tự chủ đại học, việc từng bước mở rộng ứng dụng AI, gắn với nâng cao năng lực số của giảng viên và sinh viên, được xem là yếu tố quan trọng nhằm tăng cường chất lượng đào tạo, hiệu quả quản trị và năng lực hội nhập quốc tế của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong bối cảnh tự chủ đại học, chuyển đổi số không chỉ đóng vai trò nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng đào tạo mà còn là nền tảng quan trọng thúc đẩy hội nhập quốc tế của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại

tỉnh Lào Cai. Thông qua việc ứng dụng các nền tảng số và từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về quản trị và đào tạo, Phân hiệu đã mở rộng khả năng kết nối học thuật và tham gia vào không gian giáo dục đại học toàn cầu.

Ở phương diện học thuật, chuyển đổi số tạo điều kiện cho giảng viên và sinh viên tiếp cận các nguồn học liệu mở, các khóa học trực tuyến quốc tế và các cơ sở dữ liệu khoa học uy tín. Việc sử dụng nền tảng số trong tổ chức dạy – học góp phần từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về thiết kế chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá người học. Đối với sinh viên, đặc biệt là sinh viên vùng dân tộc thiểu số, môi trường học tập số giúp mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức toàn cầu, qua đó góp phần thu hẹp khoảng cách trong giáo dục đại học.

Ở phương diện quản trị và bảo đảm chất lượng, chuyển đổi số hỗ trợ Phân hiệu nâng cao mức độ minh bạch và chuẩn hóa dữ liệu đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm định chất lượng và so sánh đối sánh (benchmarking) với các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và trên thế giới. Các hệ thống quản lý đào tạo và lưu trữ dữ liệu số cho phép theo dõi quá trình học tập của người học một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về trách nhiệm giải trình trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, môi trường số mở ra cơ hội cho Phân hiệu tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế ở hình thức linh hoạt và chi phí thấp, như hội thảo trực tuyến, đồng công bố khoa học và trao đổi học thuật qua nền tảng số. Mặc dù số lượng các dự án hợp tác quốc tế còn hạn chế, kết quả nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số đã góp phần giảm bớt các rào cản về không gian địa lý và nguồn lực, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác trong tương lai.

Bảng 3. Một số khía cạnh hội nhập quốc tế gắn với chuyển đổi số tại Phân hiệu

Lĩnh vực	Biểu hiện hội nhập quốc tế	Vai trò của chuyển đổi số
Đào tạo	Tiếp cận học liệu mở, khóa học trực tuyến quốc tế	Mở rộng không gian học tập và chuẩn hóa nội dung
Nghiên cứu khoa học	Tham gia hội thảo, đồng công bố trực tuyến	Giảm chi phí, tăng khả năng kết nối
Bảo đảm chất lượng	Chuẩn hóa dữ liệu đào tạo, phục vụ kiểm định	Tăng tính minh bạch và khả năng đối sánh
Quản trị đại học	Tiếp cận mô hình quản trị số quốc tế	Hỗ trợ cải tiến quy trình và ra quyết định

Kết quả tổng hợp từ phân tích thực tiễn và tài liệu tham khảo quốc tế.

Thảo luận kết quả cho thấy, trong mối quan hệ được thể hiện trong khung phân tích (Hình 1), tự chủ đại học đóng vai trò điều kiện thể chế, trong khi chuyển đổi số là công cụ then chốt giúp hiện thực hóa mục tiêu hội nhập quốc tế. Đối với Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai, việc tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng số, nâng cao năng lực số và từng bước ứng dụng AI trong đào tạo và quản trị sẽ là những yếu tố quan trọng nhằm tăng cường khả năng hội nhập quốc tế theo hướng bền vững, phù hợp với đặc thù của một cơ sở giáo dục đại học tại khu vực miền núi.

2.3. Thảo luận

So sánh kết quả nghiên cứu tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai với các khung tham chiếu quốc tế cho thấy mức độ ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và quản lý đào tạo hiện nay nhìn chung phù hợp với giai đoạn chuyển đổi ban đầu của nhiều cơ sở giáo dục đại học địa phương tại các quốc gia đang phát triển. Theo các báo cáo của OECD và UNESCO, năng lực số trong giáo dục đại học thường được phát triển theo lộ trình từ số hóa nền tảng (digitization), sang tích hợp công nghệ trong dạy – học (digital integration), và tiến tới khai thác dữ liệu và AI cho cá nhân hóa và ra quyết định (data-driven and AI-enhanced education). Đối chiếu với lộ trình này, các kết quả trình bày trong Bảng 2 cho thấy Phân hiệu hiện đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ tích hợp công nghệ sang khai thác dữ liệu ở mức cơ bản, trong đó LMS và học liệu số được sử dụng tương đối rộng rãi, nhưng các ứng dụng AI nâng cao còn hạn chế.

Cụ thể, tỷ lệ giảng viên sử dụng LMS và học liệu số (khoảng 80–85%) tương đồng với mức trung bình của nhiều trường đại học trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương được OECD ghi nhận ở giai đoạn đầu của chuyển đổi số. Tuy nhiên, tỷ lệ

giảng viên ứng dụng AI hỗ trợ thiết kế bài giảng, đánh giá và phân tích dữ liệu học tập (30–40%) vẫn thấp hơn so với khuyến nghị của UNESCO, vốn nhấn mạnh vai trò của AI trong việc hỗ trợ cá nhân hóa học tập, tăng cường phản hồi và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Sự chênh lệch này phản ánh một số thách thức mang tính cấu trúc, bao gồm hạn chế về hạ tầng dữ liệu, năng lực số chưa đồng đều của đội ngũ giảng viên và sinh viên, cũng như thiếu các hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI một cách có trách nhiệm trong giáo dục đại học. OECD và UNESCO đều nhấn mạnh rằng việc mở rộng ứng dụng AI trong giáo dục không chỉ phụ thuộc vào công nghệ mà còn đòi hỏi đầu tư vào phát triển năng lực số, xây dựng khung đạo đức và bảo đảm quản trị dữ liệu minh bạch.

Trong bối cảnh đó, kết quả nghiên cứu cho thấy việc Phân hiệu ưu tiên củng cố nền tảng chuyển đổi số trước khi mở rộng ứng dụng AI là một lựa chọn phù hợp và thận trọng. Cách tiếp cận này phù hợp với khuyến nghị quốc tế, theo đó các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là tại khu vực còn hạn chế về nguồn lực, cần xây dựng hệ sinh thái số bền vững trước khi triển khai các giải pháp AI ở quy mô lớn. Từ góc độ tự chủ đại học, thảo luận này cho thấy chuyển đổi số và AI không phải là mục tiêu tự thân, mà là công cụ hỗ trợ thực hiện tự chủ học thuật, tổ chức và quản trị. Việc từng bước nâng cao mức độ ứng dụng AI, gắn với nâng cao năng lực số và bảo đảm công bằng tiếp cận cho sinh viên vùng dân tộc thiểu số, sẽ là yếu tố then chốt giúp Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai tiệm cận các chuẩn mực quốc tế và hướng tới phát triển bền vững giáo dục đại học.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã phân tích mối quan hệ giữa tự chủ đại học, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân

tạo trong bối cảnh phát triển bền vững giáo dục đại học, thông qua nghiên cứu trường hợp Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, chuyển đổi số đóng vai trò là nền tảng quan trọng giúp Phân hiệu nâng cao hiệu quả quản trị, mở rộng không gian tự chủ học thuật và từng bước tăng cường năng lực hội nhập quốc tế. Các phát hiện chính của nghiên cứu chỉ ra rằng Phân hiệu hiện đang ở giai đoạn chuyển đổi số nền tảng, với mức độ ứng dụng công nghệ số trong quản lý đào tạo và dạy – học tương đối cao, trong khi các ứng dụng trí tuệ nhân tạo mới dừng ở mức hỗ trợ ban đầu. Cách tiếp cận này phù hợp với khuyến nghị của OECD và UNESCO, theo đó các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt tại khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần ưu tiên xây dựng hạ tầng số, chuẩn hóa dữ liệu và phát triển năng lực số trước khi mở rộng ứng dụng AI ở quy mô lớn. Từ góc độ thực hiện tự chủ đại học, nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số và AI không chỉ là công cụ kỹ thuật mà còn là yếu tố thúc đẩy đổi mới mô hình quản trị, tăng cường trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, môi trường số góp phần mở rộng cơ

hội tiếp cận tri thức toàn cầu cho sinh viên, thu hẹp khoảng cách trong giáo dục đại học và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững.

Về mặt học thuật và thực tiễn, bài viết đóng góp một khung phân tích khái niệm làm rõ mối quan hệ giữa tự chủ đại học, chuyển đổi số, AI và phát triển bền vững giáo dục đại học trong bối cảnh một cơ sở giáo dục đại học địa phương. Các kết quả nghiên cứu gợi mở một số hàm ý chính sách, bao gồm: cần gắn chiến lược tự chủ đại học với lộ trình chuyển đổi số dài hạn; chú trọng phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên và sinh viên; xây dựng cơ chế và hướng dẫn về ứng dụng AI có trách nhiệm trong giáo dục đại học; và tăng cường hợp tác và học hỏi kinh nghiệm quốc tế thông qua các nền tảng số.

Do giới hạn của nghiên cứu trường hợp, các kết luận của bài viết chưa nhằm mục tiêu khái quát hóa cho toàn bộ hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu cung cấp cơ sở tham khảo có giá trị cho các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện tương đồng trong việc triển khai tự chủ đại học gắn với chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hướng tới phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UNESCO. *Education in a Digital World: Reimagining Teaching and Learning*. Paris: UNESCO Publishing; 2021.
- OECD. *Digital Education Outlook 2021: Pushing the Frontiers with AI, Blockchain and Robots*. Paris: OECD Publishing; 2021.
- OECD. *Enhancing Higher Education System Performance*. Paris: OECD Publishing; 2019.
- World Bank. *Improving Higher Education Quality through Digital Transformation*. Washington (DC): World Bank; 2020.
- UNESCO. *Artificial Intelligence in Education: Challenges and Opportunities for Sustainable Development*. Paris: UNESCO Publishing; 2019.
- European Commission. *DigCompEdu: European Framework for the Digital Competence of Educators*. Luxembourg: Publications Office of the European Union; 2017.
- Chính phủ Việt Nam. *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội; 2019.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội; 2020.